# DAUTUTAISANMAHOA — Litepaper

Tải PDF

## 1. Tóm tắt

DAUTUTAISANMAHOA (Đầu Tư Tài Sản Mã Hoá) cung cấp bảng dữ liệu nghiên cứu thị trường tài sản mã hoá miễn phí, bằng tiếng Việt, không cần tài khoản. Hệ thống tập hợp các nguồn công khai, tính chỉ số theo quy tắc và trình bày số liệu cùng thời điểm cập nhật. AI hỗ trợ dịch, tóm tắt và diễn giải bối cảnh; không tự tính số liệu hay đưa lệnh mua bán. Phạm vi gồm thị trường, từng đồng coin, phái sinh, thanh khoản, chiến lược dài hạn, vĩ mô, tin tức và nhận định theo phiên. Tín hiệu được lưu để kiểm chứng với nhóm đối chứng và đánh giá bất định đến ngày 31/12/2026. Tài liệu mô tả phương pháp và giới hạn sử dụng; mọi nội dung chỉ để tham khảo, không phải lời khuyên đầu tư.

# 2. Vấn đề

Đối chiếu dữ liệu và bối cảnh trước khi tự quyết định.

## 2.1. Thông tin phân tán

Nguồn tiếng Anh, số liệu phân tán và tin tức lẫn lời hô hào khiến việc đối chiếu khó khăn; biến động giá riêng lẻ chưa đủ để giải thích tâm lý, vị thế phái sinh hay sự kiện sắp tới.

## 2.2. Nhu cầu đối chiếu bối cảnh

Bảng dữ liệu nghiên cứu tập hợp nguồn công khai, tính chỉ số theo quy tắc và dùng AI tóm tắt bằng tiếng Việt; đọc số liệu cùng thời điểm cập nhật tại mục thị trường.

# 3. Giới thiệu dự án

DAUTUTAISANMAHOA cung cấp trang dữ liệu miễn phí, không cần tài khoản; không theo dõi quảng cáo, chỉ dùng Cloudflare Analytics để thống kê truy cập.

## 3.1. Phạm vi sản phẩm

BẢNG 1. Các mục trên bảng dữ liệu nghiên cứu và liên kết truy cập

| MỨC | NỘI DUNG |
| --- | --- |
| Thị trường | Chế độ BTC: Tăng, Đi ngang hay Giảm. Fear & Greed cùng lịch sử 30, 90 và 365 ngày. |
| Top coin | 10 đồng dẫn đầu vốn hoá, loại stablecoin. Trang từng đồng có MA20/MA50, RSI, ATR và kịch bản. |
| Phái sinh | Funding dạng APR năm hoá và bản đồ open interest để đọc bối cảnh vị thế thị trường. |
| Thanh khoản | Theo dõi dòng stablecoin theo từng chuỗi để đối chiếu chuyển động thanh khoản. |
| Ngành 24h | Nhìn các nhóm ngành trong cùng cửa sổ 24 giờ để so sánh diễn biến. |
| Chiến lược dài hạn | Nhịp DCA theo BTC Mayer multiple, khung phân bổ và bảng lợi suất có nhãn rủi ro. |
| Vĩ mô | Lịch Mỹ tác động cao: bài đọc trước, 3 kịch bản, số thực tế và phản ứng BTC sau sự kiện. |

| MỨC | NỘI DUNG |
| --- | --- |
| Tin tức | AI dịch và tóm tắt tin sang tiếng Việt, xếp mức đáng đọc để hỗ trợ chọn bài cần đọc kỹ. |
| Nhận định | Tổng hợp ba lần mỗi ngày theo phiên giao dịch: khoảng 07:30 (đầu phiên châu Á), 14:30 (trước phiên châu Âu) và 21:00 (sau giờ Mỹ ra số liệu), giờ Việt Nam. Có kho lưu theo ngày để đọc lại. |

## 3.2. Cách đọc

Bắt đầu từ phân tích BTC, các đồng coin hoặc lịch sử Fear & Greed; đối chiếu thêm thanh khoản, ngành và sự kiện vĩ mô.

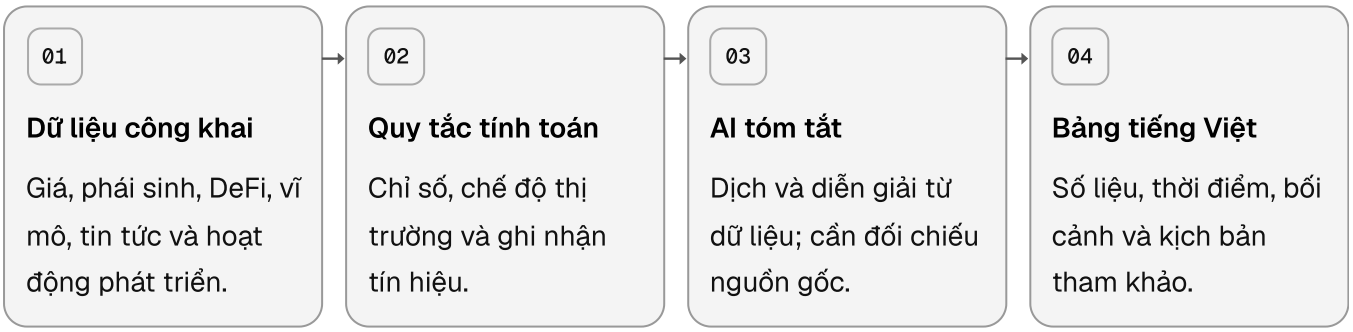
---

# 4. Kiến trúc dữ liệu

Từ nguồn công khai đến số liệu và phần diễn giải bằng tiếng Việt.

## 4.1. Luồng xử lý

Khoảng 10 bộ thu thập độc lập theo dõi thị trường, phái sinh, DeFi, vĩ mô, tin tức, thông báo sàn, mạng xã hội, GitHub và hoạt động phát triển, cùng AI; dữ liệu được xử lý trước phần diễn giải. Xem nguồn đầu vào.




HÌNH 1. Luồng từ dữ liệu đầu vào đến phần trình bày; AI có thể sai và không thay thế việc đối chiếu.

## 4.2. Nguồn dữ liệu

Chỉ dùng nguồn công khai trong bảng dưới; nguồn có thể trễ hoặc lỗi, cần đọc cùng thời điểm cập nhật.

BẢNG 2. Nhóm dữ liệu và nguồn đầu vào

| DỮ LIỆU | NGUỒN |
| --- | --- |
| Giá và nến ngày Giá | Binance spot và futures (API). [1] |

| DỮ LIỆU | NGUỒN |
| --- | --- |
| Vốn hoá toàn thị trường, BTC Dominance Thị trường | Research Lab tự tính, 30 phút một lần: cộng vốn hoá 250 coin lớn nhất từ dữ liệu từng coin của CoinGecko (khoảng 98% thị trường), ra tổng vốn hoá, thay đổi 24 giờ và tỷ trọng BTC; đối chiếu với số toàn cầu của CoinPaprika. [11] [16] |
| Xếp hạng top coin Thị trường | CoinMarketCap (API): thứ hạng, giá, thay đổi 24 giờ / 7 ngày / 30 ngày; loại stablecoin. [2] |
| Ngành, coin xu hướng Thị trường | CoinGecko (API): hiệu suất ngành 24 giờ và coin xu hướng. [11] |
| Fear & Greed Thị trường | alternative.me (API). [3] |
| Funding & open interest Phái sinh | Binance, Bybit, OKX và Hyperliquid (API). [1] [12] [4] |
| Stablecoin Thị trường | Lượng lưu hành từng đồng từ DefiLlama, đối chiếu CoinGecko (lệch quá 2% được gắn nhãn); Research Lab tự đọc lượng đã phát hành của USDT, USDC trên Ethereum, Tron, Solana từ blockchain, 5 phút một lần. [5] [11] |
| Phí, TVL DeFi, stablecoin theo chuỗi DeFi | DefiLlama (API). [5] |
| Lịch kinh tế Mỹ Vĩ mô | ForexFactory (lịch công khai). [6] |
| Giá trị thực tế đã công bố Vĩ mô | FRED (CSV công khai). [7] |
| Tin tức Tin tức | RSS: CoinDesk, The Block, Decrypt, Cointelegraph, Finextra, The Defiant, DL News; thông cáo về tài sản mã hoá từ SEC và CFTC. [8] |
| Thông báo sàn Tin tức | Binance, OKX, Bybit, Upbit, Coinbase: trang thông báo / API chính thức; Coinbase qua danh sách sản phẩm công khai. [1] [12] [13] |
| Cộng đồng Tin tức | Reddit: RSS r/CryptoCurrency, r/defi, r/fintech, r/algotrading; Hacker News: API Algolia. [14] |
| Tin AI Tin tức | Blog OpenAI, Google DeepMind, Hugging Face; TechCrunch AI, The Verge AI; Simon Willison (RSS). [15] |
| Hoạt động phát triển Dev | GitHub của các dự án (API). [9] |
| Biểu đồ tương tác Biểu đồ | Widget nhúng do TradingView vẽ và cung cấp. [10] |

## 4.3. Chu kỳ cập nhật

BẢNG 3. Nhịp cập nhật và cửa sổ theo dõi

| HẠNG MỤC | CHU KỲ / THỜI ĐIỂM |
|---|---|
| Dữ liệu hệ thống | Tự động làm mới mỗi `30 phút`; số liệu kèm thời điểm cập nhật. |
| Nhận định | Ba lần mỗi ngày: `07:30` `14:30` `21:00`, giờ Việt Nam. |
| Sự kiện không có con số | AI tóm tắt từ tin tức, cập nhật `mỗi giờ` trong `48 giờ`. |
| Phản ứng BTC sau sự kiện | Theo dõi sau `15 phút,` `1 giờ,` `4 giờ` và `24 giờ`. |
| Tín hiệu nghiên cứu | Chấm điểm sau `1, 3 và 7 ngày`. |

---

# 5. Phương pháp

Các quy tắc tính toán và cách đọc dữ liệu thị trường.

## 5.1. Chế độ thị trường

Dùng giá đóng cửa ngày. MA20 và MA50 lần lượt là trung bình giá đóng cửa của 20 và 50 phiên. [1]

BẢNG 4. Quy tắc phân loại chế độ thị trường

| CHẾ ĐỘ | ĐIỀU KIỆN |
|---|---|
| Tăng | `giá > MA20 > MA50` |
| Giảm | `giá < MA20 < MA50` |
| Đi ngang | Các trường hợp còn lại khi đủ dữ liệu. |
| Chưa đủ dữ liệu | Không đủ 50 phiên. |

Xem kết quả tại mục thị trường. Phân loại mô tả dữ liệu theo quy tắc, không phải lệnh giao dịch.

## 5.2. Biến động

```
Biến động 14 ngày = độ lệch chuẩn của
14 lợi suất log ngày × √365
```

BẢNG 5. Các mức biến động năm hoá




| MỨC | KHOẢNG |
|---|---|
| Thấp | < 35% |
| Trung bình (TB) | 35% đến < 60% |
| Cao | ≥ 60% |

## 5.3. Phái sinh và funding APR

Funding được hiển thị dạng APR năm hoá. Funding rate và open interest từ Binance, Bybit, OKX, Hyperliquid giúp đọc bối cảnh vị thế thị trường. [1] [12] [4] Xem tại mục phái sinh.

## 5.4. Lịch vĩ mô trước và sau sự kiện

Theo dõi các sự kiện Mỹ có tác động cao từ lịch ForexFactory, với số liệu thực tế từ FRED. [6] [7]

1. **Trước sự kiện:** AI viết phần “nên đọc trước” và 3 kịch bản.
2. **Sau sự kiện:** so sánh số thực tế với dự báo; theo dõi phản ứng giá BTC sau 15 phút, 1 giờ, 4 giờ và 24 giờ.

Với sự kiện không có con số, như bầu cử hoặc sự kiện của Fed, AI tóm tắt kết quả từ tin tức và cập nhật mỗi giờ trong 48 giờ. Chi tiết tại lịch vĩ mô.

## 5.5. Tin tức và nhận định

AI dịch, tóm tắt và chấm mức đáng đọc từ RSS báo chuyên ngành, thông cáo SEC/CFTC, thông báo sàn, thảo luận cộng đồng và tin AI. [8] [12] [13] [14] [15] Xem tin tức và đối chiếu nguồn gốc.

Nhận định được đăng **ba lần mỗi ngày theo phiên giao dịch: khoảng 07:30 (đầu phiên châu Á), 14:30 (trước phiên châu Âu) và 21:00 (sau giờ Mỹ ra số liệu), giờ Việt Nam**. Mỗi bản sau nêu điều đã thay đổi so với bản trước trong ngày. Trước khi đăng, các con số trong nhận định được đối chiếu tự động với dữ liệu cùng thời điểm; câu có số không khớp sẽ bị bỏ. Kho nhận định lưu theo ngày (bản mới nhất của ngày) tại `/nhan-dinh/YYYY-MM-DD` để đọc lại.

---

# 6. Khung kiểm chứng tín hiệu

Ghi nhận tín hiệu, so với đối chứng và đánh giá bất định.

### 6.1. Ghi nhận trước, đánh giá sau

Quy tắc được ghi trước khi biết kết quả; tín hiệu được lưu và chấm điểm sau 1, 3 và 7 ngày.

### 6.2. Đối chứng và bất định

Đối chứng gồm các đồng tương tự và chính đồng đó tại thời điểm ngẫu nhiên trong quá khứ. Khoảng tin cậy dùng bootstrap theo khối tuần; hiệu chỉnh Benjamini–Hochberg hạn chế phát hiện nhầm khi thử nhiều quy tắc.

### 6.3. Ngưỡng kết luận

> **Ít nhất 30 mẫu mới được gọi là "hứa hẹn".** Ngưỡng có phiên bản để tránh lựa kết quả đẹp. Không có quy tắc nào được tự động nâng cấp trong năm 2026. "Hứa hẹn" là kết quả nghiên cứu, không phải bảo đảm hiệu quả.

---

## 7. Khung chiến lược dài hạn

Khung tham khảo dài hạn, có quy tắc và giới hạn sử dụng.

Khung chiến lược dài hạn kết hợp nhịp DCA, phân bổ và giới hạn rủi ro; đây là chính sách tham khảo, không phải lệnh hay danh mục cá nhân hoá.

### 7.1. Nhịp DCA theo BTC

```
Mayer multiple = giá BTC / trung bình giá 200 ngày
```

BẢNG 6. Mayer multiple và hệ số điều chỉnh nhịp DCA




| MAYER MULTIPLE | HỆ SỐ NHỊP |
|---|---|
| < 0,8 | ×2 |
| 0,8 đến < 1,0 | ×1,5 |
| 1,0 đến < 1,5 | ×1 |
| 1,5 đến < 2,4 | ×0,5 |
| ≥ 2,4 | ×0 |

## 7.2. Phân bổ tham khảo

BẢNG 7. Các nhóm phân bổ trong khung dài hạn

| NHÓM | TỶ TRỌNG |
|---|---|
| Lõi BTC / ETH | 60% |
| Thu nhập ổn định | 30% |
| Vệ tinh / luận điểm | 10% |

> **Lưu ý:** "Thu nhập ổn định" là tên nhóm phân bổ, không có nghĩa vốn hoặc lợi suất được bảo đảm.

## 7.3. Quy tắc và giới hạn

- Không dùng đòn bẩy.
- Xem xét tái cân bằng mỗi quý khi lệch ±5 điểm phần trăm.
- Không quá 1/3 phân bổ cho một giao thức.
- Mỗi ý tưởng vệ tinh không quá 2% danh mục.

## 7.4. Bảng lợi suất và cách theo dõi

Đọc bảng lợi suất cùng nguồn thu và nhãn rủi ro; khung không cam kết lợi suất.

BẢNG 8. Tiêu chí đọc và theo dõi bảng lợi suất

| TIÊU CHÍ | QUY TẮC |
| --- | --- |
| Lợi suất | Chỉ dùng APY cơ sở thực, không cộng token thưởng. |
| Quy mô | TVL tối thiểu 300 triệu USD. |
| Nhãn rủi ro | Cho vay, tín dụng hoặc chênh lệch cơ sở (basis). |
| Đánh giá | Theo dõi trên giấy, đối chiếu với mức trung bình 30 ngày của chính mục đó. |

Xem khung chiến lược đang theo dõi.

---

# 8. Vai trò của AI và giới hạn

AI hỗ trợ diễn giải; số liệu được tính theo quy tắc.

## 8.1. Phân định tính toán và diễn giải

Số liệu được tính theo quy tắc; AI dịch, tóm tắt, chấm mức đáng đọc và diễn giải. Với lịch vĩ mô, AI hỗ trợ bài đọc trước, kịch bản và tóm tắt sự kiện không có con số.

## 8.2. Giới hạn sử dụng

AI có thể sai; cần đối chiếu dữ liệu, thời điểm cập nhật và nguồn gốc. Xem rủi ro và trách nhiệm của người đọc.

---

# 9. Lộ trình đến 31/12/2026

Theo dõi trạng thái nghiên cứu và các mốc đánh giá.

BẢNG 9. Trạng thái và mốc đánh giá nghiên cứu

| GIAI ĐOẠN | PHẠM VI |
| --- | --- |
| Đang hoạt động | Bảng nghiên cứu công khai: thị trường, từng coin, phái sinh, thanh khoản, chiến lược dài hạn, vĩ mô, tin tức và nhận định theo phiên. |
| Đang đo lường | Tiếp tục ghi tín hiệu, chấm điểm 1/3/7 ngày và so với đối chứng. Không tự động nâng cấp quy tắc trong năm 2026. |
| Mốc 31/12/2026 | Kết thúc giai đoạn theo dõi tự động; sau đó kết quả được xem xét công khai. |

Kết quả đang tích luỹ chưa được coi là kết luận cuối cùng.

---

# 10. Rủi ro và miễn trừ trách nhiệm

Đọc dữ liệu cùng giới hạn và trách nhiệm của người sử dụng.

## 10.1. Dữ liệu và kết quả nghiên cứu

Nguồn có thể trễ hoặc lỗi, AI có thể sai; đọc số liệu cùng thời điểm cập nhật. Kết quả quá khứ và nhãn "hứa hẹn" không bảo đảm hiệu quả tương lai.

## 10.2. Trách nhiệm của người đọc

> **Không phải lời khuyên đầu tư.** DAUTUTAISANMAHOA không khuyến nghị mua bán. Khung dài hạn không được cá nhân hoá. Người đọc tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

## 10.3. Liên hệ và đính chính

Báo sai sót qua trang chủ, kèm mục dữ liệu, thời điểm cập nhật và nguồn đối chiếu để được xem xét, đính chính công khai.

---

# 11. Câu hỏi thường gặp

Giải đáp về cách truy cập, dữ liệu và phạm vi sử dụng.

Không thấy câu trả lời? Báo qua trang chủ

### 11.1. DAUTUTAISANMAHOA dành cho ai?

Dành cho người muốn theo dõi thị trường tài sản mã hoá bằng tiếng Việt và đối chiếu bối cảnh trước khi tự quyết định; bắt đầu tại thị trường, không cần tài khoản.

### 11.2. Đọc trang dữ liệu có mất phí không?

Miễn phí, không cần tài khoản; trang không theo dõi quảng cáo, chỉ dùng Cloudflare Analytics để thống kê truy cập.

### 11.3. Dữ liệu được cập nhật khi nào?

Dữ liệu làm mới mỗi 30 phút, kèm thời điểm cập nhật; nguồn có thể trễ hoặc lỗi. Nhận định đăng ba lần mỗi ngày theo phiên giao dịch: khoảng 07:30 (đầu phiên châu Á), 14:30 (trước phiên châu Âu) và 21:00 (sau giờ Mỹ ra số liệu), giờ Việt Nam.

### 11.4. AI có tự tính số liệu hoặc đưa lệnh mua bán không?

Số liệu tính theo quy tắc; AI chỉ dịch, tóm tắt và diễn giải, có thể sai. DAUTUTAISANMAHOA không đưa lệnh mua bán hay lời khuyên đầu tư; xem vai trò AI.

### 11.5. Tín hiệu “hứa hẹn” có nghĩa là chắc chắn hiệu quả?

Không: cần ít nhất 30 mẫu, nhóm đối chứng và đánh giá bất định để gọi là “hứa hẹn”; kết quả quá khứ không bảo đảm tương lai. Không tự động nâng cấp quy tắc trong năm 2026; xem khung kiểm chứng.

### 11.6. Khung chiến lược dài hạn có phải danh mục khuyến nghị?

Đây là chính sách tham khảo, không phải lệnh hay danh mục cá nhân hoá; có giới hạn phân bổ, không đòn bẩy và theo dõi lợi suất trên giấy. Người đọc tự chịu trách nhiệm; xem khung dài hạn.

### 11.7. Có thể đọc lại nhận định và kiểm tra nguồn ở đâu?

Xem kho nhận định và từng ngày tại `/nhan-dinh/YYYY-MM-DD`; đối chiếu nguồn, quy tắc tính và thuật ngữ.

### 11.8. Báo lỗi hoặc yêu cầu đính chính thế nào?

Báo qua trang chủ, kèm mục dữ liệu, thời điểm cập nhật và nguồn đối chiếu để được xem xét, đính chính công khai.

---

# 12. Tài liệu tham khảo / nguồn

Nguồn dữ liệu công khai mà DAUTUTAISANMAHOA trích dẫn. Bấm vào từng logo để xem dữ liệu lấy gì và dùng ở đâu.

Logo thuộc chủ sở hữu thương hiệu, chỉ dùng để ghi nguồn dữ liệu công khai.

Dữ liệu hệ thống làm mới mỗi 30 phút, tin tức mỗi giờ.

▼ Danh sách nguồn dạng văn bản


[1] **Binance**
Giá và nến ngày spot, futures; funding rate và open interest (API); thông báo sàn chính thức.

[2] **CoinMarketCap**
Xếp hạng top coin, giá, thay đổi 24 giờ / 7 ngày / 30 ngày; loại stablecoin (API).

[3] **alternative.me**
Chỉ số Fear & Greed (API).

[4] **Hyperliquid**
Funding rate và open interest (API).

[5] **DefiLlama**
Phí, TVL DeFi và stablecoin theo chuỗi (API).

[6] **ForexFactory**
Lịch kinh tế Mỹ công khai.

[7] **FRED · Ngân hàng Dự trữ Liên bang St. Louis**
Giá trị kinh tế thực tế đã công bố (CSV công khai).

[8] **Tin tức và thông báo**
RSS: CoinDesk, The Block, Decrypt, Cointelegraph, Finextra, The Defiant, DL News; thông cáo về tài sản mã hoá từ SEC (https://www.sec.gov/newsroom/press-releases) và CFTC (https://www.cftc.gov/PressRoom/PressReleases); thông báo sàn xem [1], [12], [13].

[9] **GitHub của các dự án**
Hoạt động phát triển (API).

[10] **TradingView**
Biểu đồ tương tác nhúng, do TradingView vẽ và cung cấp.

[11] **CoinGecko**
API dữ liệu từng coin: 250 coin lớn nhất để Research Lab tự tính tổng vốn hoá, thay đổi 24 giờ, BTC Dominance; đối chiếu lượng lưu hành stablecoin; hiệu suất ngành 24 giờ và coin xu hướng.

[12] **Bybit và OKX**
Funding rate và open interest (API); thông báo sàn qua trang / API chính thức.

[13] **Upbit và Coinbase (thông báo/niêm yết)**
Trang thông báo / API chính thức; Coinbase qua danh sách sản phẩm công khai.

[14] **Reddit và Hacker News**
RSS r/CryptoCurrency, r/defi, r/fintech, r/algotrading; Hacker News qua API Algolia.

[15] **Blog và báo về AI**
RSS: OpenAI (https://openai.com/news/), Google DeepMind (https://deepmind.google/discover/blog/), Hugging Face (https://huggingface.co/blog), TechCrunch AI (https://techcrunch.com/category/artificial-intelligence/), The Verge AI (https://www.theverge.com/ai-artificial-intelligence), Simon Willison (https://simonwillison.net/).

[16] **CoinPaprika**
API /global: tổng vốn hoá toàn cầu, chỉ dùng để đối chiếu số Research Lab tự tính.

---

# Phụ lục A. Thuật ngữ ngắn

Cách hiểu ngắn gọn các thuật ngữ dùng trong tài liệu.

BẢNG A1. Các thuật ngữ dùng trong tài liệu

| THUẬT NGỮ | CÁCH HIỂU TRONG TÀI LIỆU |
|---|---|
| MA20 / MA50 | Trung bình giá đóng cửa của 20 / 50 phiên. |
| Mayer multiple | Giá BTC chia cho trung bình giá 200 ngày. |
| Funding APR | Funding hiển thị dưới dạng APR năm hoá. |
| Basis | Chênh lệch cơ sở. |
| “Hứa hẹn” | Nhãn nghiên cứu sau ít nhất 30 mẫu, có đối chứng và đánh giá bất định; không bảo đảm hiệu quả. |

Tra cứu thêm tại từ điển thuật ngữ.

# Phụ lục B. Lịch sử phiên bản

Các thay đổi của tài liệu theo từng lần phát hành.

BẢNG B1. Lịch sử phát hành litepaper

| PHIÊN BẢN | NGÀY | NỘI DUNG |
|---|---|---|
| 1.8 | 09/11/2026 | Tổng vốn hoá, thay đổi 24 giờ và BTC Dominance do Research Lab tự tính từ 250 coin lớn nhất, đối chiếu CoinPaprika; stablecoin đo trực tiếp trên blockchain và đối chiếu hai bộ tổng hợp |
| 1.7 | 06/11/2026 | Nhận định ba lần mỗi ngày theo phiên châu Á, châu Âu và sau số liệu Mỹ; mô tả bước đối chiếu số liệu trước khi đăng |
| 1.6 | 06/11/2026 | Sửa và bổ sung nguồn dữ liệu theo kiểm tra mã thu thập: CoinGecko, Bybit, OKX, Upbit, Coinbase, DL News, Finextra, SEC, CFTC, Reddit, Hacker News, tin AI |
| 1.5 | 06/11/2026 | Câu hỏi thường gặp dạng mở rộng; bảng logo nguồn dữ liệu có ghi chú phạm vi |
| 1.4 | 06/11/2026 | Thanh điều hướng giống hệt trang chủ, phần mở đầu gọn hơn |
| 1.3 | 06/11/2026 | Đổi tên thương hiệu thành DAUTUTAISANMAHOA, hệ chữ mới, trang thuật ngữ dạng thẻ |
| 1.2 | 06/11/2026 | Thiết kế lại bảng và hình minh hoạ |
| 1.1 | 06/11/2026 | Gọn nội dung, liên kết tới các trang, thanh điều hướng giống trang chủ |
| 1.0 | 06/11/2026 | Phát hành đầu tiên. |